

**Mẫu CBTT-03**

**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG BỈM SON** (Ban hành kèm theo thông tư số 38/2007TT-BTC ngày 18/04/2007  
 Của Bộ trưởng Bộ tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin  
 Trên thị trường chứng khoán)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT**  
**(Quý III năm 2009)**

**I. A BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Số dư đầu kỳ</b>	<b>Số dư cuối kỳ</b>
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>2,802,407,937,569</b>	<b>2,777,651,565,199</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	52,066,413,422	58,986,603,939
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	329,554,820,162	268,169,505,303
4	Hàng tồn kho	2,389,390,614,898	2,425,870,783,505
5	Tài sản ngắn hạn khác	31,396,089,087	24,624,672,452
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>2,186,209,312,926</b>	<b>2,429,947,923,656</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn	-	
2	Tài sản cố định	2,181,160,537,237	2,424,612,391,568
	- Tài sản cố định hữu hình	651,363,937,019	725,435,867,624
	- Tài sản cố định vô hình	87,121,692,685	85,860,064,779
	- Tài sản thuê tài chính		
	- Chi phí XDCB dở dang	1,442,674,907,533	1,613,316,459,165
3	Bất động sản đầu tư	-	
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	5,000,000,000	5,000,000,000
5	Tài sản dài hạn khác	48,775,689	335,532,088
<b>III</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>4,988,617,250,495</b>	<b>5,207,599,488,855</b>
<b>IV</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>3,790,920,849,157</b>	<b>3,952,579,430,036</b>
1	Nợ ngắn hạn	531,738,965,614	539,131,987,413
2	Nợ dài hạn	3,259,181,883,543	3,413,447,442,623
<b>V</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>1,197,696,401,338</b>	<b>1,255,020,058,819</b>
1	Vốn chủ sở hữu	1,173,623,820,667	1,235,558,732,609
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	956,613,970,000	956,613,970,000
	- Thặng dư vốn cổ phần	57,006,601,053	57,006,601,053
	- Vốn khác của chủ sở hữu	6,437,278,738	6,437,278,738
	- Cổ phiếu quỹ	-	
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	(138,603,957,388)	(138,603,957,388)
	- Các quỹ	167,759,916,477	167,467,416,477
	- Lợi nhuận chưa phân phối	123,867,141,258	185,453,737,001
	- Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	542,870,529	1,183,686,728

2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	24,072,580,671	19,461,326,210
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	24,072,580,671	19,461,326,210
	- Nguồn kinh phí	-	
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	-	
<b>VI</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>4,988,617,250,495</b>	<b>5,207,599,488,855</b>

## II - A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo	Lũy kế
1	Doanh thu bán hàng và dịch vụ	533,804,295,628	1,663,143,318,192
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	533,804,295,628	1,663,143,318,192
4	Giá vốn hàng bán	405,592,956,435	1,298,706,059,976
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	128,211,339,193	364,437,258,216
6	Doanh thu hoạt động tài chính	532,681,694	1,687,386,143
7	Chi phí tài chính	7,103,129,917	14,341,996,335
8	Chi phí bán hàng	19,111,832,185	60,521,045,229
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	33,093,184,079	82,691,332,349
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	69,435,874,706	208,570,270,445
11	Thu nhập khác	3,069,568,626	8,412,503,207
12	Chi phí khác	2,235,089,231	6,638,839,471
13	Lợi nhuận khác	834,479,395	1,773,663,736
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	70,270,354,101	210,343,934,181
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	8,802,961,337	26,292,991,773
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	61,467,392,764	184,050,942,408
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	643	1,924
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu		

Ngày 19 tháng 10 năm 2009  
**TỔNG GIÁM ĐỐC/GIÁM ĐỐC CÔNG TY**  
*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

**V. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN (ÁP DỤNG VỚI BÁO CÁO NĂM)**

<b>STT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Kỳ báo cáo</b>	<b>Luỹ kế</b>
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản			-
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản			-
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn			-
	- Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn			-
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh			-
	- Khả năng thanh toán hiện hành			-
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản			-
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần			-
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn CSH.			-

*Ngày 18 tháng 10 năm 2009*  
**TỔNG GIÁM ĐỐC/GIÁM ĐỐC CÔNG TY**  
*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*





(I - 1.4)/IV  
III / IV